TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 97/2024/HS-ST Ngày 19-7-2024	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Văn T.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thi Thanh Mai và ông Nguyễn Thế Khải.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hà Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Soạn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2024/HSST-QĐ ngày 05 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Trần T, sinh ngày 23/03/1986, tại Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 3, xã SL, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Công nhân; Đảng phái: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: + Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 151/HSST ngày 15/11/2004 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt T 36 tháng tù về tội "Phá hủy công trình phương tiện về an ninh quốc gia", buộc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000đ và án phí dân sự trong vụ án hình sự 50.000đ và buộc T phải bồi thường 169.000đ cho Công ty Điện lực Vĩnh Phúc và liên đới bồi thường 21.000đ cho chị Nguyễn Thị Phương. T chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/12/2007. Đối với khoản án phí hình sự và án phí dân sự trong vụ án hình sự, T đã nộp vào ngày 16/5/2005. Đối với khoản tiền bồi thường 169.000đ cho Công ty Điện lực Vĩnh Phúc, quá trình điều tra gia đình T khai nhận sau khi Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử đã nộp khoản tiền bồi thường cho nhân viên của Công ty Điện Lực và viết giấy biên nhận tuy nhiên do thời gian đã lâu nên không nhớ người nhận tiền là ai và cũng không còn lưu giữ giấy biên

nhận này, xác minh tại Công ty Điện lực Vĩnh Phúc không lưu trữ tài liệu gì đối với khoản tiền bồi thường trên, xác minh tại Chi cục THADS thành phố Việt Trì cũng không tiếp nhận đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản bồi thường trên. Đối với khoản tiền bồi thường 21.000đ cho chị Nguyễn Thị Phương, quá trình điều tra chị Phương khai nhận đã được gia đình của T bồi thường và chị cũng không làm đơn yêu cầu thi hành án tại Chi cục THADS.

+Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 177/HSST ngày 23/7/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt T 33 thángtù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", buộc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ. T chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 07/9/2014, T nộp án phí hình sự sơ thẩm và nộp khoản sung công quỹ Nhà nước vào ngày 12/12/2012 theo Quyết định thi hành án số 101 ngày 05/10/2012 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì;

+ Ngày 21/4/2009, T bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Việt Trì áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 24 tháng. T chấp hành xong vào ngày 28/4/2011;

+ Ngày 08/01/2012, T bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.000.000đ về hành vi "Tàng trữ thuốc nổ trái phép". Ngày 15/06/2012, T đã nộp xong khoản tiền trên tại biên lai thu tiền số 0009371;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2024 đến nay tại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/3/2024, Tổ công tác Công an phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên đang làm nhiệm vụ tại khu vực Tổ dân phố Vĩnh Thịnh 2, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện đối tượng Nguyễn Trần T, sinh năm: 1986, trú tại: Khu 3, xã SL, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 03 gói giấy bạc nhỏ, bên trong có chất cục, bột màu trắng (T tự khai nhận đây là 03 gói ma túy loại Heroine vừa mua được với giá 600.000đ để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt). Tổ công tác đã T hành niêm phong 03 gói giấy bạc chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy vào phong bì thư ký hiệu A1, ngoài ra không thu giữ gì khác. Sau đó, Tổ công tác T hành lập biên bản sự việc rồi đưa T cùng vật chứng và những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Tại Kết luận giám định số 682/KLGĐ - KTHS ngày 15/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

"Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,5551g (Không phẩy năm năm năm một gam, không kể bao bì), loại Heroine (Heroin).

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,5020 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong kín trong cùng một bao gói giấy "MẪU TRẢ" trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc./."

Về nguồn gốc 03 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Trần T, quá trình điều tra T khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 11/3/2024, T đang ở nhà của mình tại xã SL, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ thì nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân. Sau đó, T một mình bắt xe khách đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đi đến khu vực đài phun nước thành phố Vĩnh Yên, T xuống xe rồi đi bộ một mình đến khu vực đường Đầm Vạc thuộc phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên để tìm mua ma túy. Tại đây,T gặp và mua được của một nam giới khoảng 40 tuổi (T không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ của nam giới này) 03gói ma túy với giá 600.000đ. Sau khi mua được ma túy, T cầm 03 gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi một mình đi bộ tìm nơi vắng người để sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 98/CT-VKSND.TPVY ngày 18/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố Nguyễn Trần T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trần T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2024.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma tuý, không có tài sản, không có nghề nghiệp nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: gồm = 0,5020 gam mẫu tinh thể và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ".

Bị cáo T không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trần T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người chứng kiến về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội, cùng các tang vật đã thu giữ , các tài liệu chứng cứ được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ để kết luận. Khoảng14 giờ 30 phút ngày 11/3/2024, Tổ Công tác Công an phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên đang làm nhiệm vụ tuần tra, đảm bảo an ninh tại khu vực Tổ dân phố Vĩnh Thịnh 2, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên phát hiện Nguyễn Trần T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại lòng bàn tay trái của T 03gói giấy bạc bên trong chứa 0,5551g chất cục, bột màu trắng, qua giám định xác định là ma túy, loại Heroine.T khai nhận mục đích mua số ma túy trên để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của Nguyễn Trần T đã phạm vào tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển,sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam... ";

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an

toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe của con người, làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhi ệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Bị cáo T phạm tội theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năn 2017), có mức cao nhất của khung hình phạt tù đến 5 năm nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo T có nhân thân xấu, cụ thể năm 2004 bị Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 36 tháng tù về tội "Phá huỷ công trình, phương tiện an ninh quốc gia". Năm 2012 bị Toà án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; năm 2009 bị Chủ tịch UBND thành phố Việt Trì áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng; năm 2012 bị Công an thành phố Việt Trì xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.000.000đ về hành vi "Tàng trữ thuốc nổ trái phép". Bị cáo đều đã chấp hành xong về hình phạt và án phí. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục tục phạm tội, cho thấy bị cáo là người rất coi thường pháp luật.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nếu để cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục nói chung, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo T là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người có liên quan trong vụ án: Đối với người bán ma tuý cho T, Cơ quan điều tra không xác định chính xác về đối tượng đã bán ma tuý cho T ngày 11/3/2024. Do vậy, kiến nghị Cơ quan điều tra, Công an thành phố Vĩnh Yên tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm gồm = 0,5020 gam mẫu tinh thể và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ" không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trần T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/3/2024).

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: gồm = 0,5020 gam mẫu tinh thể và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy "MẪU TRẢ".

(*Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Vĩnh Yên với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên)*.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Trần T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Mai Nguyễn Thế Khải **Đào Văn T**

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Văn T

***Nơi nhận*:**
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đào Văn T